

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ THỌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 25-10-2018

“V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ THỌ - TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hà Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Quách Hữu Điệp

2. Ông Trần Anh Tuấn

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Việt Dũng - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

Ngày 25 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 138/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2018/QĐXXST -HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Minh C - sinh năm 1988

Địa chỉ: Số 44, đường L, phường L, thành phố Q, tỉnh Bình Định. (Có mặt)

Bị đơn: Anh Lê Ngọc T - sinh năm 1988

Địa chỉ: Khu 1A, xã T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những lời trình bày tiếp theo tại Toà án, chị Trần Thị Minh C trình bày: Chị và anh Lê Ngọc T đăng ký kết hôn ngày 11/5/2013 tại UBND xã T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ trên cơ sở tự nguyện tiến bộ. Sau khi kết hôn vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, lối sống không hợp nhau, mâu thuẫn về tính cách dẫn đến không hiểu nhau và thường xuyên xảy ra cãi nhau. Từ tháng 01/2017 đến nay, vợ chồng đã sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ. Nay tình cảm vợ chồng không còn chị khởi kiện yêu cầu ly hôn anh T.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Điều không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án, anh Lê Ngọc T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh thừa nhận lời trình bày của chị C về thời gian kết hôn, quá trình chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn là đúng. Nay chị C xin ly hôn, anh cũng đồng ý ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn. Anh đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Điều không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện bận đi làm ăn, anh Lê Ngọc T có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp ly hôn giữa chị Trần Thị Minh C và anh Lê Ngọc T là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã P theo quy định tại khoản 1 điều 28, khoản 1 điều 35 và khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục theo quy định của pháp luật và anh T có đơn xin giải quyết vắng mặt theo quy định tại khoản 4 điều 210 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án lập biên bản về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản không hòa giải được. Tòa án đã tiến hành giao các văn bản tổng đạt của Tòa án hợp lệ. Bị đơn anh Lê Ngọc T vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tại phiên tòa ngày 28/9/2018, nguyên đơn chị Trần Thị Minh C vắng mặt không lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, chị Trần Thị Minh C có mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là anh Lê Ngọc T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Minh C và anh Lê Ngọc T kết hôn vào ngày 11 tháng 5 năm 2013 tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã P đó là cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, lối sống không tương đồng nên

thường xuyên xảy ra cãi nhau. Từ năm tháng 01/2017 đến nay, vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn, cả hai bên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Và qua ý kiến của chính quyền cùng các đoàn thể ở địa phương thì vợ chồng anh chị đã sống ly thân, mâu thuẫn vợ chồng không hàn gắn được đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi cho các bên đương sự. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy căn cứ vào khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên cần xử cho chị Trần Thị Minh C được ly hôn anh Lê Ngọc T.

[3] Về con chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, công nợ, công sức: Cả hai bên xác định vợ chồng không có tài sản chung, không cho ai vay gì và không nợ ai, không có công sức đóng góp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị Minh C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử: Cho chị Trần Thị Minh C được ly hôn anh Lê Ngọc T.

2. *Về án phí*: Chị Trần Thị Minh C phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002075 ngày 27/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã P. Chị Trần Thị Minh C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị C có mặt có quyền kháng cáo, anh T vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã, tỉnh;
- Đương sự;
- Chi cục THADS thị xã;
- UBND xã Thanh Minh;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

-Lưu HS (2bản);
-Lưu VP.

Hà Thu Hiền